QUỸ ETF SSIAM VN30

Số/No.: 412/2021/TB-SSIAM-NVQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021
Ha Noi, 05 April 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES COMMISION'S PORTAL AND HOCHIMINH CITY STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To:

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh City Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Name of Fund Management Company*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên tổ chức / *Organization name*: Quỹ ETF SSIAM VN30
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUESSV30
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 0243.9366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Published by: Bà Tô Thùy Linh*
- Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ *COO*

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☑ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Information disclosure type: ☐ *Periodic* ☑ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niêm năm 2021 Quỹ ETF SSIAM VN30

Disclosure of documents for 2021 Annual General Meeting of SSIAM VN30 ETF.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 05/04/2021 tại đường dẫn : https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam.

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on 05 April 2021 at: https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Người công bố thông tin
Publisher

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI

Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

- *Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và chiến lược đầu tư năm 2021 của Quỹ*
- *Báo cáo giám sát năm 2020 của Quỹ (đã công bố thông tin trong báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)*
- *Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2020*
- *Công văn xin ý kiến đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2021 bằng văn bản*
- *Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản*
- *Tờ trình các nội dung cần biểu quyết*
- *Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (đã được công bố thông tin vào ngày 31/03/2021)*
- *Dự thảo nghị quyết đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2021 của Quỹ*

QUỸ ETF SSIAM VN30

===

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2021 CỦA QUỸ ETF SSIAM VN30

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2020

Trong năm 2020, Quỹ ETF SSIAM VN30 ("Quỹ") đã theo đuổi chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số tham chiếu VN30 (là một chỉ số giá do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) xây dựng và không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Tại thời điểm 31/12/2020, mức độ sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) của Quỹ là 0,20% thấp hơn nhiều so với quy định của HSX cho phép.

Danh mục đầu tư của Quỹ có thay đổi cơ cấu 2 lần vào tháng 8 và tháng 11 do HSX tái cơ cấu lại danh mục và và cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, tỷ lệ tự do chuyển nhượng (freefloat) và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của chỉ số của chỉ số VN30 định kỳ.

Trong năm, Quỹ ETF SSIAM VN30 đã bám sát khá tốt chỉ số tham chiếu. Tính từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn 22/06/2020, chỉ số tham chiếu VN30 tăng +32,20% trong khi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VN30 tăng +32,17%.

Trong năm 2020, thanh khoản dựa trên khớp lệnh liên tục của Quỹ trên HSX đạt gần 9,69 triệu đơn vị (kể từ ngày đầu tiên niêm yết 18/8/2020). Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân mỗi phiên đạt 99.881 CCQ/phiên.

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng	
		2020	Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn
SSIAM VN30 ETF	13.216,63	32,17%	32,17%
Chỉ số tham chiếu*		32,20%	32,20%

Nguồn: SSIAM; (*) Từ 22/06/2020 ngày kết thúc đợt góp vốn ETF SSIAM VN30

Tại ngày 31/12/2020, Số chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 7,9 triệu đơn vị với quy mô tổng giá trị tài sản ròng tại ngày 31/12/2020 đạt 64,76 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 34,59%.

SSI ASSET MANAGEMENT
WWW.SSI.COM.VN/ASSETMANAGEMENT

Về phân phối lợi nhuận, Quỹ đề xuất không thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2020 để tái đầu tư.

II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2021

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF SSIAM VN30 năm 2021 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ Số VN30 trong tất cả các giai đoạn. Để đạt mục tiêu này, Quỹ ETF SSIAM VN30 áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ rổ cổ phiếu VN30 để giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI

Tô Thùy Linh

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng Giám sát của Quỹ ETF SSIAM VN30 ("Quỹ") cho kỳ kế toán từ ngày 22 tháng 07 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 22 tháng 07 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF SSIAM VN30 đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

c) Trong kỳ, Quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Trong kỳ kế toán từ ngày 22 tháng 07 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

M.S.D.N: 0100112437 - C.T.C.P - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM - Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Võ Trí Thanh

Trưởng Trung tâm Dịch vụ Khách hàng

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Trần Thị Thu Trang

QUỸ ETF SSIAM VN30
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
===

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF SSIAM VN30 NĂM 2020

Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VN30

1. Ban Đại Diện Quỹ ETF SSIAM VN30 được các nhà đầu tư bầu trên cơ sở phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng (IPO) của Quỹ năm 2020. Theo đó, Chủ Tịch và Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ đã được bầu bao gồm:
   - Bà Tô Minh Hương – Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ
   - Ông Bùi Ngọc Bình – Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ
   - Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

   Cơ cấu của Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1, 2 Điều 25 và Điều 26 Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VN30 và các quy định pháp luật có liên quan, cụ thể:

   - Trong Ban Đại Diện Quỹ có 2/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn 2/3 thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập theo Khoản 1 Điều 25 Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VN30 và các quy định pháp luật có liên quan.
   - Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Khoản 2 Điều 25 Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VN30 và các quy định pháp luật có liên quan:
     - Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
     - Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
     - Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.
   - Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Khoản 1, Điều 28 Điều Lệ Quỹ ETF SSIAM VN30.
2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2020:
   Quỹ ETF SSIAM VN30 được thành lập theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ Đại Chúng số 45/GCN-UBCK ngày 22/7/2020. Căn cứ đề xuất của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty quản lý quỹ của Quỹ, từ khi thành lập đến hết năm 2020, Ban Đại Diện đã họp mỗi quý ít nhất một lần, bao gồm:

- Phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư Bất Thường năm 2020 của Quỹ theo Biên Bản họp số 01/2020/BB-BĐDQ và Nghị Quyết số 1/2020/NQ-BĐDQ ngày 19/8/2020.
- Phê duyệt công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Quỹ theo Biên Bản Họp số 02/2020/BB-BĐDQ và Nghị Quyết số 02/2020/NQ-BĐDQ ngày 09/12/2020;

Trân trọng.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF SSIAM VN30

Chủ Tịch

Tô Minh Hương

Số: 46/2021/CV-SSIAM.PC
V/v: xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên Quỹ ETF SSIAM VN30 năm 2021 bằng văn bản

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

Kính gửi: Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VN30

Địa chỉ:
Điện thoại:

** Số Đơn Vị Quỹ đang sở hữu:*

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM") xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VN30 ("Quỹ").

SSIAM thông báo Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên năm 2021 của Quỹ sẽ được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Phiếu xin ý kiến Nhà Đầu Tư được gửi kèm công văn này để thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và chiến lược đầu tư năm 2021 của Quỹ;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ;
3. Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do SSIAM đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), Deloitte, KPMG và có mức phí cạnh tranh.
4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, cập nhật các quy định mới của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5. Phê duyệt nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm là 2021-2026.

Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên 2021 là những Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách nhà đầu tư chốt ngày 31/03/2021.

Các tài liệu nêu trên và báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo giám sát của Ngân Hàng Giám Sát được đăng tải tại website của SSIAM theo địa chỉ: https://www.ssi.com.vn/ssiam/cong-bo-thong-tin-vn30

Thời hạn nhận lại phiếu xin ý kiến: 17h30 ngày 23/04/2021. Nhà Đầu Tư vui lòng ký và gửi lại Phiếu xin ý kiến kèm theo Công Văn này qua thư điện tử (email) hoặc fax hoặc gửi bưu điện/chuyển phát nhanh đến địa chỉ thư điện tử/số fax/địa chỉ trụ sở chính của SSIAM in trên phiếu.

Trân trọng cảm ơn và mong nhận được ý kiến của Quý Nhà Đầu Tư.

Nơi nhận:
- *Như kính gửi;*
- *Lưu: VP.*

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

S.G.P: 19 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Lệ Hằng

SSI ASSET MANAGEMENT
WWW.SSI.COM.VN/ASSETMANAGEMENT/SSIAM

QUỸ ETF SSIAM VN30
Được quản lý bởi

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/GP-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39366321 Fax: (84-24) 39366337

PHIẾU LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN

I. THÔNG TIN VỀ QUỸ

- Tên Quỹ: QUỸ ETF SSIAM VN30
- Tên tiếng Anh: SSIAM VN30 ETF
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ Đại Chúng số 45/GCN-UBCK ngày 22/07/2020.

II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

- Họ và tên Nhà Đầu Tư:
- Địa chỉ:
- Quốc tịch:
- Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN:
- Số Đơn Vị Quỹ sở hữu:

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Xin ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2021 bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

IV. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và chiến lược đầu tư năm 2021 của Quỹ;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ;
3. Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do SSIAM đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), Deloitte, KPMG và có mức phí cạnh tranh.
4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, cập nhật các quy định mới của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5. Phê duyệt nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm là 2021-2026.

V. Ý KIẾN BIỂU QUYẾT

1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và chiến lược đầu tư năm 2021 của Quỹ.
   - Đồng ý: ☐
   - Không đồng ý: ☐
   - Không có ý kiến: ☐
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ.
   - Đồng ý: ☐
   - Không đồng ý: ☐
   - Không có ý kiến: ☐

3. Ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do SSIAM đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), Deloitte, KPMG và có mức phí cạnh tranh.

   - Đồng ý: ☐
   - Không đồng ý: ☐
   - Không có ý kiến: ☐

4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, cập nhật các quy định mới của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

   - Đồng ý: ☐
   - Không đồng ý: ☐
   - Không có ý kiến: ☐

5. Phê duyệt nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm là 2021-2026.

   - Đồng ý: ☐
   - Không đồng ý: ☐
   - Không có ý kiến: ☐

Ngày.....tháng.....năm 2021

Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

Lê Thị Lệ Hằng

Tổng Giám Đốc

Ghi chú

Nhà Đầu Tư vui lòng điền đầy đủ thông tin vào phần "Thông tin Nhà Đầu Tư" và đánh dấu vào ô thích hợp để biểu quyết các vấn đề tại phần "Ý kiến biểu quyết".

Kính đề nghị Nhà Đầu Tư gửi phiếu lấy ý kiến này qua thư điện tử (email), fax hoặc bưu điện đến địa chỉ dưới đây của SSIAM **chậm nhất vào 17h30 ngày 23/04/2021.**

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Nhà 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39366321 Fax: (84-24) 39366337

Thư điện tử (email): ssiam@ssi.com.vn

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về các nội dung biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư năm 2021 của

Quỹ ETF SSIAM VN30

Kính gửi: **Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VN30**

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VN30 các nội dung thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư năm 2021 của Quỹ như sau:

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và chiến lược đầu tư năm 2021 của Quỹ (như báo cáo đính kèm)

2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ.

3. Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do SSIAM đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), Deloitte, KPMG và có mức phí cạnh tranh.

   - Cơ sở đề xuất:
     - Theo quy định tại Điều 50 Điều Lệ Quỹ hiện nay:

       "Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

       1. *Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;*
       2. *Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán;*
       3. *Được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép kiểm toán quỹ đầu tư;*
       4. *Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát."*

4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ để cập nhật các nội dung mới của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn kèm theo, bao gồm nhưng không hạn chế Nghị Định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 98/2020/TT-BTC.

   Nội dung sửa đổi, bổ sung theo danh sách đính kèm Tờ Trình.

5. Phê duyệt nhiệm kỳ Ban Đại Diện Quỹ là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm từ 2021-2026.

   - Cơ sở đề xuất:
     - **Điều 33, khoản 1, Điều lệ mẫu b***an hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, có hiệu lực từ 01/1/2021 quy định:*

   "Điều 33. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ

SSI ASSET MANAGEMENT
WWW.SSI.COM.VN/SSIASSETMANAGEMENT

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

....."

- Nội dung này đã được bổ sung vào dự thảo Điều Lệ mới của Quỹ.
- Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong giai đoạn chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng từ ngày 01/6/2020 đến ngày 26/6/2020. Thành phần Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
- Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ hiện nay:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Tô Minh Hương	Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ
2	Ông Bùi Ngọc Bình	Thành Viên Độc Lập
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành Viên

- Đề xuất:
  - Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm từ 2021-2026.

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt.

Trân trọng.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI

S.G.P: 19 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ SSI
Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Hằng

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	**I. Căn cứ pháp lý**	**I. Căn cứ pháp lý**	Cập nhật các văn bản mới ban hành
2.	**II. Các định nghĩa:** "**Chỉ Số Tham Chiếu**"/"**Chỉ Số VN30**": Là chỉ số giá bao gồm những cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh đáp ứng đủ tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc. *Chỉ Số Tham Chiếu đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 250 Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*	**II. Các định nghĩa** "**Chỉ Số Tham Chiếu**"/"**Chỉ Số VN30**": Là chỉ số giá bao gồm những cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh đáp ứng đủ tư cách tham gia vào bộ chỉ số và các điều kiện sàng lọc. *Chỉ Số Tham Chiếu đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông Tư 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.*	Chỉnh sửa lại phần dẫn chiếu do thay đổi quy định của pháp luật
3.	**II. Các định nghĩa:** "**Đại Lý Phân Phối**": Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã *có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng* và ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ	"**Đại Lý Phân Phối**": Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã và ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ	Cập nhật theo Điều 76.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC
4.	**II. Các định nghĩa:** "**Ngày Giao Dịch Hoán Đổi**": Là *ngày* mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.	**II. Các định nghĩa:** "**Ngày Giao Dịch Hoán Đổi**": Là *Ngày Định Giá* mà Quỹ ETF, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phát hành và mua lại các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế hoán đổi danh mục.	Cập nhật theo Điều Lệ Mẫu
5.	**II. Các định nghĩa:** "**Người Có Liên Quan**": Theo Khoản *46* Điều *4* Luật Chứng Khoán *số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm*	**II. Các định nghĩa:** "**Người Có Liên Quan**": Theo Khoản *34* Điều *6* Luật Chứng Khoán	Cập nhật lại điều luật mới.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	2021.		
6.	**II. Các định nghĩa:** "**Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD/*Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam***": Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam *hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ).*	**II. Các định nghĩa:** "**Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD**": Là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.	Cập nhật tên gọi mới của VSD.
7.	**ĐIỀU 9. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ** ..... 3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF: a) ..... b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: (i) *Tiền gửi* tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định *của pháp luật*. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các *tổ chức tín dụng* đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; (ii) *Công cụ nợ* của Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết *trên sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng*; (iv) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các sở giao dịch chứng khoán. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu; (v) Các tài sản khác phát sinh	**ĐIỀU 9. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ** ..... 3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF: a) ....; b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam: (i) *Gửi* tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng; công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định *trong lĩnh vực ngân hàng*. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ tại các *ngân hàng thương mại* đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; (ii) *Trái phiếu* Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; *tín phiếu Kho Bạc Nhà Nước*; (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết *của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam*; (iv) Chứng khoán phái sinh niêm yết *và* giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán của *Việt Nam*. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm	Cập nhật các loại tài sản quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều 45.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF.	thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu; (v) Các tài sản khác phát sinh từ việc sở hữu các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ ETF.	
8.	**ĐIỀU 10. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ** ..... 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải bảo đảm: a) Không đầu tư vào *chứng khoán của một tổ chức phát hành* quá *mười phần trăm (10%)* tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức *đó*, ngoại trừ *công cụ nợ* Chính Phủ; b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán *đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại mục (i), điểm b, khoản 3, Điều 9 Điều Lệ này của một tổ chức* phát hành, ngoại trừ *công cụ nợ* của Chính Phủ; c) *Trừ trường hợp là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu*, không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào *các tài sản quy định tại mục (i), (iii), (iv) điểm b, khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này, phát hành bởi* các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau, nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; d) Không đầu tư vào chứng chỉ của *chính Quỹ đó*; *e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác*	**ĐIỀU 10. HẠN CHẾ ĐẦU TƯ** ..... 2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải bảo đảm: a) Không đầu tư vào *quá mười lăm phần trăm (15%)* tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của *một* tổ chức *phát hành*, ngoại trừ *trái phiếu* Chính Phủ; b) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán phát hành *bởi cùng một tổ chức*, ngoại trừ *trái phiếu* Chính Phủ; c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, *trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu*; d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính Quỹ đó, *hoặc của các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam*;	Cập nhật các hạn chế đầu tư theo Điều 45 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và bổ sung quy định cho phép quỹ được thực hiện đầu tư ra nước ngoài.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau: *(i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;* *(ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;* *(iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;* f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu; g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu; h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ. 3. *Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.* Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động	e) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu; f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu; g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho các hoạt động của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	của Quỹ ETF, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ *hoặc thực hiện thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư*. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. *Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.* 4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF *chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư* quy định tại Điểm a, b, c, *e* Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, của các tổ chức phát hành; c) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; d) Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ này; e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể; f) Thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa *quá ba (03) tháng*. 5. Trong thời hạn ba (03) tháng, kể	Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. 4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều này *được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế đầu tư quy định nêu trên* và chỉ do các nguyên nhân sau: a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, *giải thể, phá sản, thâu tóm, chào mua công khai* của các tổ chức phát hành; c) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi; d) Quỹ thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp; thực hiện các hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ này; e) Quỹ đang trong thời gian thanh lý, giải thể hoặc thời gian hoạt động của Quỹ tính từ thời điểm được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ có hiệu lực chưa quá *chín mươi (90) ngày*. 5. Trong thời hạn ba (03) tháng,	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c, d và *f* Khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ *có nghĩa vụ thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước* và điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.	kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ *phải hoàn tất* việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này.	
	6. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, *Công Ty Quản Lý Quỹ* phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	6. Trường hợp sai lệch là do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, *thì* phải điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	
	7. Trong thời hạn năm (05) ngày *làm việc*, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục.	7. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại Danh Mục Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu Danh Mục Đầu Tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại gây ra cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian và kết quả khắc phục. *Thông báo phải có ý kiến xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát.*	
	8. *Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:*		

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	a) *Quỹ đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;* b) *Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam;* c) *Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận.* d) *Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.*		
9.	***ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ*** 1. Nhà Đầu Tư có các quyền: a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu; c) Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc ngược lại với Quỹ. d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; *thực hiện quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);* e) Chuyển nhượng Chứng	**ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Nhà Đầu Tư có các quyền: a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu; b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu; c) Được thực hiện giao dịch hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc ngược lại với Quỹ. d) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư; e) Chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; f) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.	Cập nhật theo quy định tại Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều 17 Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; *f) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;* *g) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;* h) *Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;* i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. 2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ: a) Tuân thủ quy định của Điều Lệ này và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b) Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu; c) Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ; d) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ. *3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:* a) *Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;* b) *Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các*	2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ: a) Tuân thủ quy định của Điều Lệ này và chấp hành các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư; b) Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu; c) Thanh toán đủ tiền, chứng khoán và Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết trong các giao dịch với Quỹ; a) Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ.	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	trường hợp sau: - *Có căn cứ xác thực về việc Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;* - *Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;* - *Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.* c) *Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;* d) *Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định thời hạn khác;* e) *Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.* *4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ*		

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thông. *5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.*		
10.	**ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội	**ĐIỀU 14. SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội	Cập nhật theo quy định tại Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều 19 Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dung chủ yếu sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được; c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc *căn cước công dân hoặc* hộ chiếu *hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác*, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, *số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu; d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.	dung chủ yếu sau: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và giá trị vốn huy động được; c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu *còn hiệu lực*, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, *số đăng ký kinh doanh*, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu; d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.	
11.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau: ..... f) *Thành Viên Lập Quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo quy định. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.* Trường hợp nhận lệnh giao	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau: ..... f) *Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ và của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán.* Trường hợp *Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ* nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về	Cập nhật theo quy định tại Điều 43.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	dịch *trực tuyến* qua internet, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và *lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử*.	giao dịch điện tử và *chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm::* *(i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh; Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải xác nhận lại với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ xác nhận lại với Nhà Đầu Tư. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ, Bản Cáo Bạch*;	
	g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc *Đại Lý Chuyển Nhượng* trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi *chuyển* cho Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ; (ii) Được *Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam xác nhận* về việc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ, *Ngân Hàng Giám Sát xác nhận số tiền Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch* vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ ETF, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tư cách là Thành Viên Lập	g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ, *Ngân Hàng Giám Sát* trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi cho Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ; (ii) Được *Công Ty Quản Lý Quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, Ngân Hàng Giám Sát* bảo đảm Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ *để hoàn tất việc thanh toán giao dịch* vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ ETF, số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tư cách là	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;	Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;	
12.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi: ..... b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ; Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ *hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam trước thời điểm đóng cửa thị trường* theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập quỹ và *hướng dẫn của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam;* c) *Trong thời hạn hai (02) ngày*	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi: ..... b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ *(nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát*; Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư và của Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc *Ngân Hàng Giám Sát* theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và tại hợp đồng lập quỹ. *Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sau đó chuyển lệnh tới Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán*;	Cập nhật theo quy định tại Điều 43.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của VSD. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện. d) *Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra (thông qua VSD) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSD.* e) Trong *vòng ba (03) ngày làm việc*, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi *nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo*, VSD, *Ngân Hàng Giám Sát* phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy	c) Trong vòng *một (01) ngày làm việc*, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc *VSD* có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư	cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; d) *Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của Đại Lý Chuyển Nhượng. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;* *e) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.*	
13.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán	Cập nhật theo quy định tại Điều 43.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp: a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát *trước hoặc tại ngày thanh toán* theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. *Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.* b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, *Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ ETF vào các tài khoản lưu ký chứng khoán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thanh toán hoặc* thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.	chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp: a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. b) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.	
14.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI**	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI**	Cập nhật theo quy định tại Điều 43.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	…… 5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại *ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ*) hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện: ….. b) Trường hợp chuyển *hoàn* Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và	…… 5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại *Ngày Giao Dịch Hoán Đổi*) hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện: ….. b) Trường hợp *hoán* chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán cho các	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thanh toán cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này. ..... Việc thực hiện lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch.	Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này. ..... *(iii) Việc thực hiện lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch*	
15.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 6. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau: ..... e) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật hoặc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 6. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau: ..... e) Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.	Cập nhật theo quy định tại Điều 43.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.
16.	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 10. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại ..... d) Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là *sáu mươi (60)* ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty. e) Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua	**ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI** ..... 10. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại ..... d) Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là *chín mươi (90)* ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty. e) Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch	Cập nhật theo quy định tại Điều 43.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại *Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt*, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch, *Bản Cáo Bạch Tóm Tắt* công bố về mức giá dịch vụ mới *có hiệu lực.*	Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều Lệ này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt công bố về mức giá dịch vụ mới, *Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.*	
17.	**ĐIỀU 17. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN** **.....** 2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ, bán Chứng Khoán Cơ Cấu trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu để *chuyển giao trước thời điểm* thanh toán theo quy định của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ, số Chứng Khoán Cơ Cấu đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ, số Chứng Khoán Cơ Cấu nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, số Chứng Chỉ Quỹ ETF có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán đã thực hiện thành công trước đó	**ĐIỀU 17. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN** **.....** 2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ, bán Chứng Khoán Cơ Cấu trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu để bán vào thanh toán theo quy định của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF, Chứng Khoán Cơ Cấu này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ, số Chứng Khoán Cơ Cấu đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ, số Chứng Khoán Cơ Cấu nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, số Chứng Chỉ Quỹ ETF có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán đã thực hiện thành công trước đó	Cập nhật theo quy định tại Điều 44.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều Lệ mẫu.
18.	**ĐIỀU 20. GIẢI PHÁP CHO VẤN ĐỀ THUA LỖ CỦA QUỸ** Trong trường hợp Quỹ bị thua lỗ, Nhà Đầu Tư có thể thực hiện bán lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc yêu cầu		Bổ sung theo Điều Lệ Mẫu

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình theo quy định tại Điều Lệ này.		
19.	**ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. 2. Đại Hội Nhà Đầu Tư *thường niên* được tổ chức trong *thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sau (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.* 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; *b)* Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư *quy định tại điểm b, Khoản 3 Điều 13 Điều Lệ này.* 4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư. 5. *Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường*	**ĐIỀU 20. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự. 2. Đại Hội Nhà Đầu Tư *hàng năm* được tổ chức trong *vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.* 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập trong các trường hợp sau: a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư *đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số đơn vị Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.* 4. Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Sửa đổi theo Điều 17 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 4 Điều này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ này.		
20.	**ĐIỀU 22. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1.Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ; 2.*Quyết định* các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; *thay đổi* mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; 3.Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; 4.*Chia*, tách quỹ; 5.Giải thể Quỹ; 6.*Phương án phân phối lợi tức*;	**ĐIỀU 21. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ, *Hợp Đồng Giám Sát; phương án phân phối lợi nhuận*; 2. Các thay đổi cơ bản trong chính sách *đầu tư*, mục tiêu đầu tư của quỹ; *tăng* mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; 3. Sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ; 4. Tách quỹ; 5. Giải thể Quỹ; 6. *Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ*;	Chỉnh sửa theo Điều 17, khoản 1, Thông Tư 98/2020/TT-BTC
21.	**ĐIỀU 23. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Chương trình, nội dung *họp* của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai cho Nhà Đầu Tư và báo cáo Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước *tối thiểu bảy (7) ngày làm việc* trước khi tiến hành Đại Hội. 2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm	**ĐIỀU 22. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. *Thời gian*, chương trình và nội dung *dự kiến* của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo công khai *và gửi* cho Nhà Đầu Tư *chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư* và báo cáo Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước tối thiểu *ít nhất mười lăm (15) ngày* trước khi tiến hành Đại Hội. 2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà	Cập nhật theo Điều 18 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và bỏ quy định phiếu lấy ý kiến phải có chữ ý vì có những trường hợp bỏ phiếu điện tử sẽ có phương thức xác thực riêng.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác. ..... 6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại khoản 7 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản: a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/*thư* lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/*thư* lấy ý kiến được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. *Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.* b) Phiếu/*thư* lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ; (ii) Mục đích lấy ý kiến; (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của	Đầu Tư tham dự đại diện cho ít nhất *năm mươi mốt phần trăm (51%)* tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác. ..... 6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại khoản 7 Điều này. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản: a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến *kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải* được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. b) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ; (ii) Mục đích lấy ý kiến; (iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư; (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; (v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (vi) Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; (vii) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ; c) *Ý kiến* của Nhà Đầu Tư gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức khác. Các ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu/*thư* lấy ý kiến không được gửi về được coi là không tham gia biểu quyết. d) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ; (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; (iii) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục	quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư; (iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; (v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (vi) Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; (vii) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ; *c) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc người đại diện theo uỷ quyền của những người này.* d) *Phiếu* lấy ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc hình thức khác. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. e) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, số và ngày cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ; tên, trụ sở chính, số và ngày cấp giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ; (ii) Mục đích và các vấn đề cần	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết; (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; (v) Các quyết định đã được thông qua. e) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; g) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. 7. Trong trường hợp lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại khoản *2, 3, 4, 5 Điều 22* Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ buộc phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.	lấy ý kiến để thông qua quyết định; (iii) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết; (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; (v) Các quyết định đã được thông qua. f) Những người tham gia kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; h) Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. 7. Trong trường hợp lấy ý kiến về các vấn đề quy định tại khoản 2, 3 Điều *21* Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ buộc phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.	
22.	**ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** ..... 3. Trừ trường hợp quy định tại	**ĐIỀU 23. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** ..... 3. Trừ trường hợp quy định tại	Cập nhật tỷ lệ theo Điều 18 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện *trên năm mươi phần trăm (50%)* tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. 4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, *4, 5 Điều 22* Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện *trên* sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. 5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.	khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện ít nhất *năm mươi mốt phần trăm (51%)* tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. 4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3 Điều 21 Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại *diện ít nhất* sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. 5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm mươi mốt phần trăm (51%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.	
23.	**ĐIỀU 25. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, *4, 5 Điều 22* có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.	**ĐIỀU 24. PHẢN ĐỐI QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ** 1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Khoản 2, 3, Điều 21 có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.	Cập nhật lại trích dẫn
24.	**ĐIỀU 26. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** 1. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	**ĐIỀU 25. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** 1. Ban Đại Diện Quỹ đại diện cho Nhà Đầu Tư, được bầu tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu	Cập nhật theo Điều 19.5 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) là các thành viên *độc lập*, không phải là người có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát *hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này*. 2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có: a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán hoặc quản lý tài sản; c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật. ..... 5. *Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.*	Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) là các thành viên, không phải là người có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát. 2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có: d) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; e) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm *làm việc* trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán hoặc quản lý tài sản; f) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật *và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.*	
25.	**ĐIỀU 27. *NHIỆM KỲ*, TIÊU CHUẨN *LỰA CHỌN* THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** 1. *Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.* 2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: a) Có đủ năng lực hành vi dân sự; b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật. *3. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:*	**ĐIỀU 26. TIÊU CHUẨN VÀ *ĐIỀU KIỆN LÀM* THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: 1. Có đủ năng lực hành vi dân sự; 2. Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật.	Cập nhật theo Điều 33 Điều Lệ Mẫu

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên hội đồng quản trị; *b. Là thành viên của trên 05 ban đại diện quỹ đại chúng, hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.* *4. Trong trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức là thành viên Ban Đại Diện Quỹ, việc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền đó của Nhà Đầu Tư tổ chức là sự kiện để chấm dứt tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ đối với người bị thay đổi. Người được cử làm người đại diện theo uỷ quyền mới của Nhà Đầu Tư tổ chức nêu trên không đương nhiên trở thành thành viên Ban Đại Diện Quỹ mà chỉ trở thành thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được bầu theo quy định tại Điều Lệ này.*		
26.	**ĐIỀU 28. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** 1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư. 2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ.	**ĐIỀU 27. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA *THÀNH VIÊN* BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** 1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư. 2. Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ. *3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài sản của Công Ty*	Sửa đổi theo Điều 19.3 Thông Tư 98/2020/TT-BTC và Điều 34 Điều Lệ Mẫu

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Quản Lý Quỹ. *4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.* 5. *Kiến nghị các chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ.*	
	3. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật. 4. Phê duyệt *Sổ Tay Định Giá giá trị tài sản ròng của Quỹ*, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá,; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại Mục (i) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ. *5. Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều Lệ này.*	6. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật. 7. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, *nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng*; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mà Quỹ sẽ gửi tiền, đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ theo quy định tại Mục (i) Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều Lệ này. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của Quỹ.	
	6. Quyết định mức lợi nhuận phân phối *theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận*; 7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10, *11* Điều 21 Điều Lệ này. *Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.* 8. Yêu cầu Công Ty Quản Lý	8. Quyết định mức lợi nhuận phân phối; *thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh*; 9. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10 Điều 21 Điều Lệ này. 10. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. *11. Tham dự các phiên họp Ban Đại Diện Quỹ, trực tiếp thảo luận*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát. 9. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ. 10. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 11. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp: a) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quỹ vay tiền; b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền; c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền; d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai. 12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	*và tham gia biểu quyết hoặc gửi phiếu ý kiến tham gia biểu quyết (trong trường hợp vắng mặt tại cuộc họp hoặc trong trường hợp được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hỏi ý kiến bằng văn bản) để quyết định các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.* 12. Thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ. 13. Kiến nghị việc thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 14. *Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.* 15. Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp: a) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ nhà đầu tư nào của Quỹ vay tiền; b) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền; c) Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền; d) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất kỳ ai. 16. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Điều Lệ Quỹ.	
27.	***ĐIỀU 29. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ*** *Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:* 1. *Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Quỹ;* 2. *Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Nhà Đầu Tư và của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ;* 3. *Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;* 4. *Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.*		Cập nhật theo Điều 35 Điều Lệ mẫu
28.	**ĐIỀU 32. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** ..... 3. *Quyết định của Ban đại diện quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp.* Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp. 4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm *đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).* 5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện	**ĐIỀU 30. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** ..... 3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức dưới hình thức trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn, hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức khác mà Ban Đại Diện cho là phù hợp. 4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm *từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên.* 5. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.	Cập nhật theo Điều 39 Điều Lệ mẫu.

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được *đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.*	Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được *từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên dự họp và từ năm mươi mốt phần trăm (51%) trở lên số thành viên độc lập tán thành. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ.*	
	6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.	6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết. *7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 21, Ban Đại Diện Quỹ, thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ, phải gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Ngân Hàng Giám Sát biên bản họp và nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, đồng thời cung cấp thông tin về nội dung quyết định cho Nhà Đầu Tư theo phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ.*	
29.	**ĐIỀU 33. BIÊN BẢN HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. *Chủ tọa* và thư ký phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. *Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.* Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.	**ĐIỀU 31. BIÊN BẢN HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ** Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và *các thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia vào* phiên họp phải ký tên vào các biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
30.	**ĐIỀU 35. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều *38* Điều Lệ này; ..... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau: ..... f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số *99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).*	**ĐIỀU 33. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều *36* Điều Lệ này; ..... 2. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ sau: ..... f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về *hạn chế* đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại *Điều 24, 25 Thông Tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ.*	Cập nhật thông tư mới ban hành
31.	**ĐIỀU 36. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) *Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ;* b) Theo *yêu cầu* của Đại Hội Nhà Đầu Tư; c) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể; d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ; e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. *Việc chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ theo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành*. Trong trường	**ĐIỀU 34. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: a) *Theo đề nghị Ban Đại Diện Quỹ sau khi đã được* Đại Hội Nhà Đầu Tư *chấp thuận*; b) Bị thu hồi Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động, bị giải thể; c) *Hợp nhất, sáp nhập với một* Công Ty Quản Lý Quỹ *khác*; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công	Cập nhật các trường hợp chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ theo Điều 13 Thông Tư 99/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến về *phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế trong trường hợp quy định tại điểm a, c, d Khoản 1 Điều này.* 4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm *b* Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ này) theo bảng tính như sau:	Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một Công Ty Quản Lý Quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành. 3. *Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tối thiểu sáu (06) tháng*, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lấy ý kiến *về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ.* 4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ: Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm *a* Khoản 1 Điều này, Quỹ sẽ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền bồi thường (ngoài các khoản giá dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ này) theo bảng tính như sau:	
32.	**ĐIỀU 37. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan *hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay* của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại. 2. Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ *theo các phương thức quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, trừ những hoạt động*	**ĐIỀU 35. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát và ngược lại. 2. *Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quy định khác*, Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán	Cập nhật theo Điều 11 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	không được phép thực hiện quy định tại Điểm b, Khoản 5 Điều này. 3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay *sau* khi giao dịch. Báo cáo giao dịch *của các* cá nhân phải bao gồm: *tên* chứng khoán *giao dịch*, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu. 4. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ. 5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm: a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào *chính* Quỹ đó; b) *Không được sử dụng tài sản ủy thác của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào Quỹ, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước*	Chứng Chỉ Quỹ *bằng với Giá Phát Hành hoặc Giá Mua Lại.* 3. Mọi giao dịch chứng khoán do Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo cho bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ trước và ngay khi giao dịch *diễn ra*. Báo cáo *về* giao dịch cá nhân phải bao gồm *thông tin về loại* (mã) chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận Kiểm Soát Nội Bộ và cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước khi có yêu cầu. 4. Chủ Tịch Công Ty, Kiểm Soát Viên, Ban Điều Hành, nhân viên bộ phận Kiểm Toán Nội Bộ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại giá dịch vụ và *mức giá dịch vụ* đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ. 5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm: a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào *quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý;*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên; c)Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, *trừ trường hợp sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu của chỉ số tham chiếu*; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, Ban Điều Hành, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. 6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác. 7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.	b)Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà Chủ Tịch Công Ty, *Kiểm Soát Viên*, Ban Điều Hành, *nhân viên Kiểm Toán Nội Bộ*, nhân viên của Công Ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ; c)Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. *Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật.* 6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác. 7. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công Ty Quản Lý Quỹ.	
33.	**ĐIỀU 38. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**	**ĐIỀU 36. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT** Ngân Hàng Giám Sát được chọn	Cập nhật theo Điều 45 Điều Lệ mẫu và Điều 116 Luật Chứng Khoán

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ngân Hàng Giám Sát được chọn phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. *Ngân Hàng Giám Sát là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;* 2. *Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.* 3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát *làm nhiệm vụ* giám sát *hoạt động* và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại; 4. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát *làm nhiệm vụ* giám sát *hoạt động* và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ; 5. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; 6. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ này.	phải đáp ứng các điều kiện sau: 1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, có chức năng thực hiện dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng, đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật; 2. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên *trực tiếp* của Ngân Hàng Giám Sát *thực hiện dịch vụ* giám sát và bảo quản tài sản quỹ không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại; 3. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành viên Ban Tổng Giám Đốc, nhân viên *trực tiếp* của Ngân Hàng Giám Sát *thực hiện dịch vụ* giám sát và bảo quản tài sản Quỹ không được là đối tác mua, bán tài sản của Quỹ; 4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; 5. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 02, Phụ Lục 03 của Điều Lệ này.	
34.	**ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT** 1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ: a) *Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;* b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những	**ĐIỀU 37. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT** 1. Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ sau: a) *Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư;* b) Chịu trách nhiệm đối với	Cập nhật theo Điều 46 Điều Lệ mẫu

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	sai sót của Ngân Hàng Giám Sát; c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ; d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Lưu ký Giám Sát và Điều Lệ Quỹ; e) *Tách bạch* tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ; f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật; g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác; h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, *Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với*	những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của Ngân Hàng Giám Sát *theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát*; c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ; d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Lưu ký Giám Sát và Điều Lệ Quỹ; e) *Quản lý tách biệt* tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đồng thời là ngân hàng lưu ký của Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ), tài sản của các quỹ khác của cùng một Công Ty quản lý, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và những tài sản của Ngân Hàng Giám Sát. Trong mọi trường hợp, vốn và tài sản của Quỹ không được sử dụng để thanh toán hoặc bảo lãnh cho những khoản nợ của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác ngoài Quỹ; f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ theo thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật; g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là chính xác; h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ;	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN; i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ; j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ; k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ; l) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát; 2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật; b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ. c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám	i) Thực hiện đối chiếu định kỳ tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ; j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ quỹ; k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ; *l) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập hoặc do Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền lập theo quy định của pháp luật;* m) *Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát;* n) Ngân Hàng Giám Sát phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng Khoán và các văn bản pháp luật liên quan, Điều Lệ Quỹ và Hợp Đồng Giám Sát; 2. Ngân hàng Giám sát có quyền: a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Sát được ký giữa các bên.	cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật; b) *Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nếu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.* c) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát được ký giữa các bên.	
35.	**ĐIỀU 40. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT** 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; *giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ.* b) Giám sát hoạt động đầu tư và	**ĐIỀU 38. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT** 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; *kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quỹ, NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.* b) *Kiểm tra*, giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản	Cập nhật theo Điều 47 Điều Lệ mẫu

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	các giao dịch tài sản của Quỹ, *kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ*, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, *bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ*. Trong trường hợp phát hiện *dấu hiệu* vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong *thời hạn* hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu *Công Ty Quản Lý Quỹ* thực hiện *biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh* trong thời hạn quy định; c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và *kiểm tra* kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; e) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều *116* Luật Chứng Khoán và Điều Lệ này. f) *Xác nhận các báo cáo về giá trị*	của Quỹ, *bao gồm cả các tài sản không phải là chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán*; kiểm tra, giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp phát hiện vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo *ngay* cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong *vòng* hai mươi tư (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu thực hiện *sửa lỗi hoặc thực hiện các hoạt động khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm này* trong thời hạn quy định; c) Giám sát việc tổ chức thực hiện và *thẩm định* kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ; d) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; e) *Kiểm tra*, giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều *98* Luật Chứng Khoán và Điều Lệ này.	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập. 2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN. 3. *Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ*, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. 4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền *yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài*	2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN. 3. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. 4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền *kiểm tra Công Ty Quản Lý Quỹ, rà soát, thẩm định năng lực hệ thống máy tính, phần mềm máy tính, yêu cầu Công ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh của Nhà Đầu Tư và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	liệu, thông tin nhận được từ công ty quản lý quỹ.	*sản của Quỹ, để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.* 5. *Ngân Hàng Giám Sát được sử dụng các dịch vụ cung cấp bởi công ty kiểm toán và các tổ chức khác để thực hiện quy định tại Khoản 4 của Điều này. Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát, có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Giám Sát đối với mọi thông tin của Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ và Nhà Đầu Tư. Biên bản kiểm tra có xác nhận bởi các bên liên quan và các tài liệu đính kèm phải được cung cấp cho Ban Đại Diện Quỹ, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp có yêu cầu bằng văn bản.*	
	5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát	6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm liên đới và phải đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Lưu ký Giám Sát.	sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật và Hợp Đồng Lưu ký Giám Sát.	
36.	**ĐIỀU 45. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN** 1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ. 2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định *và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất*, bảo đảm bên nhận ủy quyền *có đủ* trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, *quy trình nghiệp vụ*, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn *phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền*; 3. *Thường xuyên* kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã uỷ quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ.	**ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÃ ỦY QUYỀN** 1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ. 2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định *năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền* bảo đảm bên nhận ủy quyền có *quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ*, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, *hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng*, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn; 3. *Định kỳ* kiểm tra, giám sát *thường xuyên* bảo đảm hoạt động đã uỷ quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. ..... 10. *Tối thiểu một năm một lần,*	Cập nhật theo Điều 52 Điều Lệ mẫu

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Công Ty Quản Lý Quỹ phải lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động ủy quyền với các nội dung sau: *a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;* *b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ;* *c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ);* d) *Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.*	
37.	**ĐIỀU 47. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ** 1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán; hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký.	**ĐIỀU 45. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN LẬP QUỸ** 1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán; hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, *đã ký hợp đồng lập quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.*	Chỉnh sửa lại cho chính xác vì khi lựa chọn thì chưa ký hợp đồng lập quỹ.
38.	**ĐIỀU 48. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN LẬP QUỸ** 1. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ: a) Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ	**ĐIỀU 46. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN LẬP QUỸ** 1. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ: a) Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động hoán đổi danh mục theo quy định tại Điều 16 Điều Lệ và Bản	Cập nhật theo Điều 42 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	và Bản Cáo Bạch; b) Được thực hiện các giao dịch tự doanh với Quỹ ETF, theo cơ chế hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại;	Cáo Bạch. *Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán*; b) Được thực hiện các giao dịch tự doanh với Quỹ ETF, *thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ*, theo cơ chế hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại;	
39.	**ĐIỀU 49. TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường Quỹ ETF. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước *bản sao* hợp đồng tạo lập thị trường *trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ* ngày ký hợp đồng tạo lập thị trường. 2. *Hoạt động tổ chức tạo lập thị trường cho Quỹ thực hiện theo quy chế hoạt động tổ chức tạo lập thị trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.*	**ĐIỀU 47. TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường Quỹ ETF. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hợp đồng *về hoạt động* tạo lập thị trường *ngay sau khi* ký với các tổ chức tạo lập thị trường. 2. *Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng Chỉ Quỹ ETF; có trách nhiệm mua, bán Chứng Chỉ Quỹ ETF theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo theo quy chế hoạt động Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.*	Cập nhật theo quy định tại Điều 42.4 Thông Tư 98/2020/TT-BTC
40.	**ĐIỀU 50. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ** 1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán *đã có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng*, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ. 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh	**ĐIỀU 48. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ** 1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ. 2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa	Cập nhật theo Điều 76.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở.	điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ mở. *3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi giao dịch muộn sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Chứng Chỉ Quỹ theo thông lệ quốc tế.*	
41.	**ĐIỀU 54. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN** 1. ..... 2. Báo cáo tài chính ..... Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo *tổng kết* hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo. 3.	**ĐIỀU 52. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN** 1. ..... 2. Báo cáo tài chính ..... Báo cáo tài chính bán niên /báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên website của Công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tham khảo.	Điều 26 khoản 1 điểm d Thông Tư 96/2020/TT-BTC
42.	**ĐIỀU 55. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau: a) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá. *Các tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có*	**ĐIỀU 53. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG** 1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá bao gồm những nội dung sau: a) Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá; b) Nguyên tắc, quy trình *chi tiết*	Cập nhật theo Điều 20 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; b) Nguyên tắc, quy trình thực hiện *và* các phương pháp định giá phải rõ ràng, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. 2. Sổ tay định giá, danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt *và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.* 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ; 4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán xác định và công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường *của chứng khoán cơ cấu* từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch C hứng Khoán. 5. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản	thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ *và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau.* 2. Sổ tay định giá *phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.* Danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ; 4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán xác định và công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch C hứng Khoán. 5. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ *và Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.*	Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ *có trách nhiệm giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Ngân Hàng Giám Sát thực hiện là phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và của pháp luật, Giá Trị Tài Sản Ròng được tính đúng.*	
	6. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng.		
	7. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận		
	8. Trong vòng ba (03) ngày *làm việc*, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng trong	6. Trong vòng ba (03) ngày, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	vòng sáu (06) tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	hơn mười (10) tỷ đồng trong vòng sáu (06) tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	
43.	**ĐIỀU 57. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ** ..... 2. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán. 3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau: a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản	**ĐIỀU 55. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ** ..... 2. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán. *iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.* 3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau: a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị	Cập nhật theo Điều 20 Thông Tư 98/2020/TT-BTC, một số quy định được chuyển lên Điều 56. Xác định giá trị tài sản ròng

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá *hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp nhận bằng văn bản*; b) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân. c) Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận; d) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại *ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá*.	các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá; b) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân. c) Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. *Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc;* d) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố *trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Đại Lý Phân Phối và Thành Viên Lập Quỹ* theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện *ngay trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi hoặc tối thiểu không muộn hơn Ngày Giao Dịch Hoán Đổi tiếp theo.*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		d) Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác *(i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác;* *(ii) Ngân Hàng Giám Sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.*	
44.	**ĐIỀU 59. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ** 1. Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. 2. Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư *bằng phương thức để bảo đảm đến được* địa chỉ liên lạc hoặc *thư điện tử đã đăng ký* của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật. 3. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc: a) *Lợi nhuận phân chia được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;* b) *Sau khi chi trả, Quỹ vẫn*	**ĐIỀU 57. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ** 1. Nhà Đầu Tư được nhận lợi tức từ Quỹ theo chính sách phân phối lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo phương án phân chia đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua. *Lợi tức chi trả cho Nhà Đầu Tư được trích từ lợi nhuận trong kỳ, hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi trích lập đầy đủ các quỹ (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính (nếu có) theo quy định của pháp luật.* 2. Lợi tức có thể được thanh toán bằng tiền, bằng Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật. 3. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc: *a) Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ và đã công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt;* *b) Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; c) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. d) *Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.* 4. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết về việc phân chia lợi nhuận được quy định tại Bản Cáo Bạch. 5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.	*nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);* *c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;* d) Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều Lệ Quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ; e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét. 4. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm chi trả *ngay* cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Chi tiết về việc phân chia lợi nhuận được quy định tại Bản Cáo Bạch. 5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối cổ tức cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần cổ tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.	
45.	**ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ** ..... 2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các nội dung sau:	**ĐIỀU 59. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ** ..... 2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin *về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ* trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý	Cập nhật theo Điều 49.4 Thông Tư 98/2020/TT-BTC

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với chỉ số tham chiếu (nếu có); thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có); b) Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ trên giá trị tài sản ròng trung bình của quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.	Quỹ, *Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:* *Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động của quỹ trong 12 tháng gần nhất × 100% / Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong 12 tháng gần nhất* *Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:* *Tỷ lệ chi phí hoạt động (%) = Tổng chi phí hoạt động × 365 ngày × 100% / Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo × Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)* *Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ của Quỹ là tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.*	
46.	**ĐIỀU 62. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ QUỸ** 1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động *kinh doanh chứng khoán* mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; b) Ngân Hàng Giám Sát bị	**ĐIỀU 60. CÁC ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ QUỸ** 1. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây: a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; b) Ngân Hàng Giám Sát bị	Cập nhật theo Điều 104 Luật Chứng Khoán

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng; d) Quỹ hủy niêm yết, *trừ trường hợp hủy niêm yết tự nguyện do thay đổi chỉ số tham chiếu*; e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). 2. *Trong thời hạn ba (3) tháng trước ngày tiến hành giải thể theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này* hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d, *và f* Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.	giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong thời hạn hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện; c) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới mức mười (10) tỷ đồng liên tục trong sáu (06) tháng; d) Quỹ hủy niêm yết; e) Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ; f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có). 2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại Điểm a, b, c, d *và e* Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.	
47.	**ĐIỀU 63. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI THỂ QUỸ** 1. Trong thời hạn *mười lăm (15)* ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ)	**ĐIỀU 61. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI THỂ QUỸ** 1. Trong thời hạn *bảy (07)* ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ (trong trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) phải *thông báo*	Cập nhật theo Điều 256 Nghị Định 155/2020/NĐ-CP

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	phải *nộp hồ sơ* giải thể Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. 2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm: a) *Giấy đề nghị giải thể Quỹ*; *b)* Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư *thông qua việc giải thể quỹ, phương án giải thể Quỹ;* c) *Phương án giải thể Quỹ*; d) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát *(nếu có)* về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ. 3. *Việc giải thể Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.*	*việc* giải thể Quỹ cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. 2. Tài liệu thông báo việc giải thể Quỹ bao gồm: a) *Thông báo về việc giải thể Quỹ bao gồm các nội dung theo quy định tại Phụ Lục số 06 ban hành kèm theo Thông Tư 229/2012/TT-BTC (có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ)*; e) Biên bản họp và nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư *về việc giải thể Quỹ, kèm theo phương án, lộ trình thanh lý và phân phối tài sản đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, trong đó nêu rõ nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày giải thể và trong thời gian Quỹ thanh lý tài sản phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ và sổ tay định giá; phương thức phân phối tài sản cho Nhà Đầu Tư và cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư về hoạt động thanh lý và phân phối tài sản*; f) Cam kết bằng văn bản được ký bởi đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) và Ngân Hàng Giám Sát về việc chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục thanh lý tài sản để giải thể Quỹ. 3. *Sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày gửi thông báo, nếu Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước không có ý kiến về việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ theo quy định pháp luật. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục hủy niêm yết tự nguyện, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Chứng Khoán. *4. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, nhưng tối đa không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể Quỹ. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Sau ngày giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư thông tin về chi phí phát sinh trong kỳ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại trên một Chứng Chỉ Quỹ, danh mục tài sản còn lại chưa kịp phân phối cho Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Thông báo gửi cho Nhà Đầu Tư phải được cung cấp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước kèm theo báo cáo về tài sản và báo cáo Danh Mục Đầu Tư của Quỹ.* *5. Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu không có Công Ty Quản Lý Quỹ) có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ theo quy định pháp luật, đồng thời thông báo cho Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước kết quả giải thể quỹ bao gồm các tài liệu sau:* *a) Báo cáo có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về việc thanh lý các tài sản của Quỹ, việc trả nợ và thực hiện các nghĩa vụ tài sản khác đối với các chủ nợ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ khác, kể cả các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Báo cáo phải đính kèm danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, kể cả các khoản nợ về thuế; *b) Báo cáo kết quả giải thể, thành lý tài sản của Quỹ có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Tổ Chức Kiểm Toán hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) về tiến trình thanh lý tài sản, phương thức thanh lý và phân chia tài sản; tổng giá trị tài sản thu được sau khi thanh lý; tổng nợ phải thanh toán và phần tài sản còn lại để phân phối cho các Nhà Đầu Tư theo mẫu theo quy định của pháp luật. Trường hợp Quỹ phân chia tài sản không phải là tiền, tài liệu bổ sung bao gồm xác nhận của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về việc đã hoàn tất phân bổ, đăng ký chứng khoán cho Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Nhà Đầu Tư; xác nhận của tổ chức quản lý sổ cổ đông, tổ chức phát hành, doanh nghiệp tiếp nhận vốn đầu tư của Quỹ về việc đã hoàn tất chuyển quyền sở hữu cổ phiếu, phần vốn góp cho từng Nhà Đầu Tư tham gia vào quỹ theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ;* *c)Bản gốc Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ;* *d) Báo cáo thẩm định kết quả thanh lý tài sản của tổ chức kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc của Ban Đại Diện Quỹ (nếu có);*	

STT	Khoản mục, điều của Điều Lệ mới	Khoản mục, điều của Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		e) Xác nhận của Nhà Đầu Tư về việc nhận đầy đủ tiền và tài sản theo đúng phương án giải thể Quỹ. *6. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn ba (03) năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.*	
48.	**ĐIỀU 66. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ** 1. Điều Lệ này chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ trường hợp sửa các lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Lệ. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.	**ĐIỀU 64. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ** Điều Lệ này chỉ được bổ sung và sửa đổi khi có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư, ngoại trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung dưới đây: 1. Việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh do có sự thay đổi quy định pháp lý; 2. Lỗi ngữ pháp, lỗi chính tả, văn phạm tại Điều Lệ Quỹ	Cập nhật theo Điều 77 Điều Lệ mẫu
49.	Một số nội dung được cập nhật tên điều và dẫn chiếu		

QUỸ ETF SSIAM VN30
Số: 01/2021/NQ-ĐHNĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 QUỸ ETF SSIAM VN30

- *Căn cứ Điều lệ Quỹ ETF SSIAM VN30;*
- *Căn cứ vào Biên Bản Kiểm Phiếu Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư số 01/2020/BBKP-NĐT ngày tháng 4 năm 2021,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Báo cáo tình hình hoạt động năm 2020 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2021.

Điều 2: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Quỹ.

Điều 3: Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Quỹ trong danh sách các công ty kiểm toán do SSIAM đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), Deloitte, KPMG và có mức phí cạnh tranh.

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều Lệ Quỹ để cập nhật các quy định mới của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5: Phê duyệt nhiệm kỳ Ban Đại Diện Quỹ là năm (5) năm. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm từ năm 2021-2026.

Điều 6: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- UBCK;
- NHGS;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ